

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HSST

Ngày: 09/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Hằng
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Mai Linh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2024/HSST ngày 19/12/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2024//HSST-QĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Đức A**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/11/2007; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 13 phường PL, thành phố HB, tỉnh Hoà Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Chu Thanh Th, sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu

Ngày 30/7/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hòa Bình ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 30/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hòa Bình đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút đơn. Ngày 17/10/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi cố ý gây thương tích (đối với vụ án đã đình chỉ), bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong ngày 09/01/2025 .

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình;

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 13, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 11, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Phùng Đức M, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 13, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Đỗ Quốc C, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ 13, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Lê Anh T, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 1, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Trú tại: Tổ 13, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Đại diện Đoàn thanh niên phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình: Ông Quách Văn Ng – Bí thư. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Đức A và chị Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh ngày 1974, trú tại tổ 13, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình có mối quan hệ họ hàng, chị Ng là bác dâu của bị cáo. Vì hai nhà gần nhau nên bị cáo biết được chị thường cất giấu chìa khóa nhà trên kệ giường phía trước cửa nhà. Để có tiền chi tiêu cho bản thân, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong hai ngày 10/9/2024 và 13/9/2024, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 10/9/2024, biết nhà chị Ng không có ai ở nhà. Đức Anh đi bộ sang nhà chị Ng, lấy chìa khóa mở cửa đi vào nhà, lên tầng 2 vào phòng ngủ hướng ra ban công, mở ngăn kéo tủ quần áo nhựa ở đối diện cửa ra vào để lục lọi, lấy trộm được số tiền 600.000đ. Sau đó Đức Anh đi sang phòng ngủ đối diện, lục tủ quần áo tìm được 01 (một) con lợn tiết kiệm bằng nhựa, Đức Anh dùng móng tay moi từ khe nhét tiền được số tiền 600.000đ. Tiếp đến, Đức Anh đi lên tầng 3, vào phòng thờ, lấy trộm được số tiền 200.000đ để trên bàn thờ. Sau khi lấy trộm được tiền, Đức Anh đi ra khóa cửa, để chìa khóa lại chỗ cũ rồi đi về. Tổng số

tiền bị cáo lấy trộm được ngày 10/9/2024 là 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*), bị cáo đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2024, thấy không có ai ở nhà, Đức Anh lại đi bộ sang nhà chị Ng lấy chìa khóa mở cửa, đi vào trong nhà với mục đích trộm cắp tài sản. Đức A đi lên tầng 2, vào phòng ngủ hướng ra ban công, mở tủ quần áo phía tay trái gần cửa ra vào, lục trong túi áo comple treo trong tủ lấy trộm được số tiền 14.000.000đ và 01 (một) hộp nhựa đựng 07 (*Bảy*) chiếc nhẫn vàng tròn trơn, loại vàng 9999, mỗi chiếc trọng lượng 1 chỉ. Sau khi trộm cắp được tài sản, Đức Anh đi ra khóa cửa, cất chìa khóa vào chỗ cũ và đi về. Sau đó, Đức Anh mang số vàng trộm cắp được đến cửa hàng vàng bạc Nam Chính cơ sở 2, địa chỉ tại tổ 14 phường Phương Lâm, do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, trú tại tổ 11 phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình quản lý bán được số tiền 53.900.000 đồng. Có tiền, Đức Anh đến cửa hàng mua bán xe moto Mạnh Liễu, địa chỉ tại tổ 07 phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình do anh Phùng Đức M, sinh năm 1995, trú tại tổ 07 phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình làm chủ, mua 01 (một) xe moto cũ nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 28E1 - 209.41, giấy chứng nhận đăng ký mang tên Bùi Văn Th với giá 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*). Tiếp theo, bị cáo đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Quốc Cường Mobile, địa chỉ tại tổ 13 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình do anh Đỗ Quốc C, sinh năm 1982, trú tại tổ 13 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình làm chủ mua 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xám, tình trạng đã qua sử dụng với giá 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) để sử dụng. Số tiền còn lại, Đức A đã tiêu sài hết. Khoảng cuối tháng 9/2024, do hết tiền chi tiêu, bị cáo mang chiếc xe moto trên đến bán cho cửa hàng mua bán xe moto F99, do anh Lê Anh T, sinh năm 1990, trú tại tổ 01 phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình làm chủ lấy số tiền 22.500.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và mang chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xám đến bán lại cho cửa hàng mua bán điện thoại di động Quốc Cường Mobile lấy số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Toàn bộ số tiền bán xe và điện thoại Đức Anh đã tiêu hết.

Ngày 04/10/2024, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, Đức Anh đã đến Cơ quan Công an để đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 163/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: 07 (*Bảy*) chiếc nhẫn vàng tròn trơn, loại vàng 9999, mỗi chiếc trọng lượng 01 (*Một*) chỉ, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 54.250.000đ (*Năm mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Như vậy xác định: Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Chu Đức A đã trộm cắp là số tiền 15.400.000đ (*Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng*) và 07 chiếc nhẫn vàng tròn trơn, loại vàng 9999, trị giá 54.250.000đ (*Năm mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), tổng 69.650.000đ (*Sáu mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, mẹ của bị cáo là chị Nguyễn Thị H đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thúy Ng toàn bộ số tiền bị cáo đã lấy trộm. Bị hại chị Thúy Ng không có đề nghị gì thêm và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cáo trạng số 03/CT – VKS ngày 18/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo Chu Đức A về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38, điều 91; điều 98; khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Chu Đức A từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo hưởng mức án 18 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị HĐXX tuyên phạt mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra công an thành phố Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận:

Trong hai ngày 10/9/2024 và 13/9/2024, tại. Lợi dụng lúc gia đình chị Nguyễn Thị Thúy Ng không có ai ở nhà, Chu Đức A đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 15.400.000đ và 07 chiếc nhẫn vàng tròn trơn, loại vàng 9999, trị giá 54.250.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp được là 69.650.000đ (*Sáu mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của Chu Đức A là thực hiện hai lần trộm cắp tài sản của người khác, tổng giá trị trên 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) là phạm tội nghiêm trọng, phạm vào tội quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS. Tại thời điểm phạm tội, Chu

Đức A được 16 tuổi 9 tháng 21 ngày nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do ham chơi, muốn có tiền để tiêu sài cho bản thân bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo phạm tội được 16 tuổi 9 tháng 21 ngày, chưa đủ 18 tuổi, vậy nên cần áp dụng mức phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự giác ra đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự có thể xem xét áp dụng cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Việc bồi thường cho người bị hại đã thực hiện xong, chị Nguyễn Thị Thuý Ngakhông có yêu cầu gì thêm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

[6] *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Đối với 07 chiếc nhẫn vàng tròn trơn, loại vàng 9999, mỗi chiếc trọng lượng 01 (Một) chỉ, tình trạng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xám và 01 xe moto nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, số khung RLHJF6336MZ122410, số máy JF94E0288000, BKS 28E1 - 209.41 là tài sản do Chu Đức A phạm tội mà có, quá trình điều tra chưa thu giữ được. Do vậy, HĐXX không đề cập xử lý.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Chu Đức A 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2024.

3. Về án phí: Căn cứ điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB.
- VKSND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND TP Hòa Bình.
- Công an TP Hòa Bình.
- THA Hình sự (02 bản)
- Chi cục THADS TP Hòa Bình
- Bị cáo; - Lưu HS + VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Hằng

- Xử phạt bị cáo Chu Đức A 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2024.

3. Về án phí: Căn cứ điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Linh

Phạm Thị Nga

Nguyễn Thúy Hằng